

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 166 và Điều 496 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải,
đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11 tháng 11
năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ
việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số 89 đường L, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người
đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp
lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020; Người đại diện
theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hà Xuân S - Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Ngô
Tuấn Anh và ông Nguyễn Đức D - Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số
9520/2021/UQ-VPB ngày 01/10/2021.

Người bị kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 198x; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố H; Nơi ở: Số 8, ngách x, đường N, tổ 6, phường
N, quận L, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Quang Th, sinh năm 197x
2. Anh Hoàng A, sinh 14/8/200x (con ông Th)
3. Cháu Nguyễn Nhân M, sinh 03/10/200x (con bà H)
4. Cháu Nguyễn Nhân D, sinh 03/10/200x (con bà H)
5. Cháu Hoàng Lê Hồng Ng, sinh 23/12/201x (con bà H, ông Th)

Cùng trú tại: Số 8, ngách x, đường N, tổ 6, phường N, quận L, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M, cháu D là bà H; của cháu N là ông
Th, bà H.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cùng
các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 11 tháng 11 năm
2021;

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận
kết quả hòa giải thành tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa
giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi
nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý

kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số 89 đường L, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hà Xuân S - Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Ngô Tuấn Anh và ông Nguyễn Đức D - Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 9520/2021/UQ-VPB ngày 01/10/2021.

Người bị kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 198x; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã M, huyện Đ, thành phố H; Nơi ở: Số 8, ngách x, đường N, tổ 6, phường N, quận L, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Quang Th, sinh năm 197x

2. Anh Hoàng A, sinh 14/8/200x (con ông Th)

3. Cháu Nguyễn Nhân M, sinh 03/10/200x (con bà H)

4. Cháu Nguyễn Nhân D, sinh 03/10/200x (con bà H)

5. Cháu Hoàng Lê Hồng Ng, sinh 23/12/201x (con bà H, ông Th)

Cùng trú tại: Số 8, ngách x, đường N, tổ 6, phường N, quận L, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M, cháu D là bà H; của cháu N là ông Th, bà H.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị H và VPBank thống nhất tính đến hết ngày 11/11/2021 bà Lê Thị H còn nợ VPBank số tiền cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số LN1702220023857 ký ngày 16/3/2017 gồm: Tiền gốc là 1.193.393.405 đồng; Tiền lãi trong hạn và quá hạn là 246.410.211 đồng; Tiền phạt chậm trả là 28.817.860 đồng. Tổng cộng là 1.468.621.476 đồng.

Theo Hợp đồng thế tín dụng số 236-P-409102 ngày 28/02/2017 gồm: Tiền gốc là 113.906.574 đồng; Tiền lãi trong hạn và quá hạn là 88.454.031 đồng; Tiền phạt chậm trả là 40.245.182 đồng. Tổng cộng 242.605.787 đồng.

Tổng số tiền nợ của cả 02 hợp đồng gồm tiền gốc, tiền lãi, tiền phạt chậm trả là 1.711.227.263 đồng (một tỷ, bảy trăm mười một triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng).

2.2. Về phương án trả nợ:

Chậm nhất là vào ngày 08/02/2022, bà H sẽ thanh toán cho VPBank số tiền là 1.500.000.000 đồng, VPBank sẽ giảm số tiền lãi + tiền phạt chậm trả là 211.227.263 đồng và tiền lãi, tiền phạt chậm trả phát sinh kể từ ngày 12/11/2021. Nếu bà H thực hiện được việc trả nợ như trên thì VPBank sẽ giải chấp tài sản đã thế chấp, trả lại cho bà H. Nếu bà H không thực hiện được việc trả nợ theo thỏa thuận trên thì VPBank yêu cầu bà H phải trả toàn bộ số tiền nợ là 1.711.227.263 đồng và tiền lãi, tiền phạt chậm trả phát sinh kể từ ngày 12/11/2021 theo thỏa thuận trong 02 Hợp đồng tín dụng trên đến khi trả hết nợ.

2.3. Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo: Trường hợp bà H không thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 145 (2), tờ bản đồ số 452, diện tích 41,51m² tại địa chỉ Tr, phường N, quận L, thành phố H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 832164 ngày 27/01/2010 cho ông Lê Anh T và đã được đăng ký sang tên cho bà Lê Thị H ngày 20/3/2017. Theo hợp đồng thế chấp số 989/2017; Quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/03/2017 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội; Đăng ký thế chấp ngày 07/4/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Long Biên.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Lê Thị H cho VPBank. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Lê Thị H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho VPBank.

2.4. Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định này có quyền đề nghị; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này theo quy định tại Điều 36, Điều 37 của Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)